

Bản án số: **15 /2018/HS-ST**

Ngày 14 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Trung Kiên

2. Ông Âu Thế Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Kim Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Bàn Văn T, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1982 tại Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn 3 MN, xã TT, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn T1, sinh năm 1941 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1950; vợ Lý Thị M, sinh năm 1981; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.(*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 17/02/2017, Lê Văn H trú tại thôn 4 VT, xã TT, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang gặp Đặng Văn S người cùng thôn. H hẹn S tối đến nhà H đề bàn việc tổ chức đánh bạc, S nhất trí. H về nhà chuẩn bị các công cụ dùng để đánh bạc gồm 02 bát sứ; 01 đĩa sứ; 01 con dao; 01 bó que tre; 02 bát dứa; bình ắc quy, bóng điện, quân bài tú lơ khơ, H cho tất cả dụng cụ vào một bao tải màu trắng để ở hiên trước cửa nhà. Khoảng 20 giờ cùng ngày, S đến nhà

H, một lúc sau có Bàn Văn C, trú tại thôn 3 MN, xã TT, huyện HY cũng đến nhà H. H, S và C ngồi ở bàn uống nước, H bàn với S về việc tổ chức đánh bạc và thống nhất địa điểm đánh bạc tại khu vực đường mòn đồi keo thuộc thôn 4 VT, xã TT, huyện HY. H phân công cho S sóc cái cho các đối tượng đến đánh bạc và hứa mỗi canh bạc sẽ trả cho S 200.000đ, còn trong quá trình đánh bạc ai thắng bạc cho S tiền, thì S được hưởng. H quản lý chung và thu tiền hồ của các đối tượng đánh bạc, toàn bộ số tiền hồ thu được, H sẽ hưởng hết. Thấy H và S bàn bạc tổ chức đánh bạc, Bàn Văn C xin H cho C được làm bằng vị tại sới bạc, H nhất trí, nhưng yêu cầu C phải nộp cho H 300.000đ tiền hồ. Sau khi thống nhất, H bảo S gọi điện cho mọi người rủ đến đánh bạc, nhưng S bảo không biết ai nên không gọi, H dùng điện thoại gọi cho một số đối tượng đến nhà H tập trung để đi đánh bạc. Theo H khai, sau khi bàn bạc với S xong, H sang nhà Lê Văn D (em trai H) bảo D đi quanh thôn canh gác để H tổ chức cho các đối tượng đánh bạc và H sẽ trả D từ 100.000đ đến 150.000đ/1 canh bạc.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi các đối tượng Hoàng Văn H; Nguyễn Văn P; Tào Văn H; Hoàng Văn P; Nguyễn Minh N; Đặng Văn V; Lý Văn Q; Lý Văn B; Nguyễn Văn D; Lý Văn H; Bàn Văn T và Nguyễn Văn X đến tập trung tại nhà H. H bảo S mang bao tải đựng đồ đựng cụ dùng đánh bạc mà H đã chuẩn bị từ C và dẫn mọi người đi trước đến địa điểm đánh bạc.

Khi đến địa điểm đánh bạc thuộc thôn 4 VT, S bảo mọi người dừng lại và lấy các dụng cụ trong túi đưa ra để chuẩn bị cho việc đánh bạc, S cùng mọi người trải bạt, cắm ắc quy, mắc điện, đồng thời lấy 01 bát sứ; 01 đĩa sứ trong túi ra để xuống bạt và đưa cho C mấy thanh tre chẻ nhỏ, dùng bút dạ bôi đen 1 mặt làm quân bạc. Sau khi đã chuẩn bị xong, mọi người ngồi vào bạt thành hai dãy đối diện nhau và bắt đầu đánh bạc, S ngồi đầu chiếu bạc và xóc cái cho mọi người đánh bạc. Đánh bạc được một lúc thì Trần Văn H1 đến và tham gia đánh bạc.

Hình thức đánh bạc là đánh xóc đĩa, các đối tượng tham gia đánh bạc đặt tiền dưới chiếu bạc theo hai cửa chẵn và lẻ, mức cá cược thấp nhất là 50.000đ, đặt tiền trước sau đó người sóc cái đặt 4 quân bằng que đóm bôi đen 1 mặt vào đĩa úp bát lên xóc cho các đối tượng tham gia đoán chẵn lẻ, đặt tiền. Nếu khi mở bát có 2 hoặc 4 quân màu đen hoặc trắng thì là chẵn, nếu 1 hoặc 3 quân cùng màu đen hoặc trắng là lẻ, ai đoán đúng thì được lấy tiền của người đoán sai.

Khi mọi người đánh bạc được khoảng 03 ván thì Lê Văn H đi thu tiền hồ, mỗi người H thu 100.000đ tiền hồ, riêng Bàn Văn C thì H thu 300.000đ. Tổng số tiền hồ H thu được là 1.300.000đ. Sau khi thu tiền hồ xong, H ngồi xuống chiếu bạc trang tiền cho mọi người đánh bạc, (tức thu tiền của người thua trả cho người thắng) và đi xung quanh quán xuyên xới bạc. Trong quá trình đánh bạc Bàn Văn C vừa cầm bằng vị vừa đặt cửa cá cược xóc đĩa. Đánh được một lúc C thắng bạc nên đã trả cho Bàn Thị M số tiền 5.000.000đ đã vay và 250.000đ tiền lãi. Sau đó Tào Văn H đánh bạc thua hết tiền, nên vay của M 3.000.000đ để tiếp tục đánh bạc, M lấy số tiền C trả đưa cho H vay 3.000.000đ, lãi xuất 50.000đ/1triệu/ngày. Sau đó H thắng bạc nên đã trả luôn cho M số tiền 3.000.000đ cùng 150.000đ tiền lãi. M sử dụng số tiền lãi C và H trả cùng số tiền bán nước bằng 550.000đ, đặt cửa

đánh bạc nhiều ván. Mọi người đánh bạc đến 00 giờ ngày 08/02/2017 thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang phát hiện, lập biên bản phạm pháp quả tang, tạm giữ mười đối tượng là Lê Văn H, Đặng Văn S, Tào Văn H, Nguyễn Văn P, Hoàng Văn H, Bàn Văn C, Nguyễn Minh N, Bàn Thị M, Lý Văn Q, Hoàng Văn P. Còn các đối tượng Đặng Văn V, Lý Văn B, Nguyễn Văn D, Lý Văn H, Trần Văn H1, Nguyễn Văn X và Bàn Văn T bỏ trốn. Thu tại chiếu bạc số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 32.000.000đ cùng toàn bộ các dụng cụ sử dụng vào việc đánh bạc.

Sau khi phạm tội Bàn Văn T bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã đối với Tuấn. Đến ngày 04/01/2018, Bàn Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra xác định hành vi tổ chức đánh bạc, hành vi đánh bạc và số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc tối ngày 17/02/2017 như sau:

1- Lê Văn H là người đứng ra tổ chức đánh bạc, thu tiền hồ được 1.300.000đ.

2- Đặng Văn S sóc cái cho các đối tượng đánh bạc.

3 - Bàn Văn T sử dụng 500.000đ đánh bạc, quá trình đánh có ván thắng, có ván thua, khi bị phát hiện bỏ hết số tiền xuống chiếu bỏ chạy.

4- Nguyễn Văn X sử dụng 2.000.000đ đánh bạc, quá trình đánh bạc X thắng nên cho Nguyễn Văn H và Đặng Văn S mỗi người 100.000đ. Khi bị bắt X vứt hết số tiền trên tay xuống chiếu không rõ thắng bao nhiêu.

5- Bàn Thị M cho Bàn Văn C vay 5.000.000đ để đánh bạc. Cho Tào Văn H vay 3.000.000đ đánh bạc. M sử dụng số tiền 550.000đ đánh bạc

6- Bàn Văn C làm băng vị và sử dụng số tiền 5.150.000đ đánh bạc.

7- Tào Văn H sử dụng 3.600.000đ đánh bạc

8- Nguyễn Văn P sử dụng 1.900.000đ đánh bạc

9- Hoàng Văn H sử dụng 2.000.000đ đánh bạc.

10- Hoàng Văn P sử dụng 570.000đ đánh bạc.

11- Nguyễn Minh N sử dụng số tiền 300.000đ đánh bạc.

12- Đặng Văn V sử dụng 400.000đ đánh bạc.

13- Lý Văn Q sử dụng 500.000đ đánh bạc.

14- Trần Văn H1 sử dụng 500.000đ đánh bạc.

15- Lý Văn B sử dụng 500.000đ đánh bạc.

16- Nguyễn Văn D sử dụng 600.000đ đánh bạc.

17- Lý Văn H sử dụng 450.000đ đánh bạc.

Theo lời khai của các đối tượng đánh bạc, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ngày 17/02/2017 là 18.220.000đ. Nhưng quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc thu tại chiếu bạc là 32.000.000đ nên số tiền còn lại 13.780.000đ các bị can phải chịu trách nhiệm chung.

Tại phiên tòa, bị cáo Bàn Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Bản Cáo trạng số 13/QĐ-KSĐT ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Bàn Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bàn Văn T và đề nghị H đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bàn Văn T phạm tội Đánh bạc.

Về hình phạt:

Áp dụng: khoản 1 Điều 248; điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Bàn Văn T từ 05 tháng tù đến 08 tháng tù cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị H đồng xét xử xem xét, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Bàn Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị H đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng luật: Do Bộ luật Hình sự 2015 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2018 quy định về tội Đánh bạc có mức phạt tiền, cải tạo không giam giữ và mức khởi điểm hình phạt tù cao hơn Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định về tội Đánh bạc nên H đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự 1999 để xem xét áp dụng đối với bị cáo.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ vào biên bản bắt người phạm pháp quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. H đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 17/02/2017 tại đồi keo thuộc thôn 4 VT, xã TT, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang; Lê Văn H và Đặng Văn S đã tổ chức cho Bàn Văn T và 14 đối tượng khác đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc

là 32.000.000đ. Trong đó Bàn Văn T sử dụng 500.000đ đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng khai sử dụng vào việc đánh bạc là 18.220.000đ. Số tiền thu tại chiếu bạc là 32.000.000đ - 18.220.000đ còn lại 13.780.000đ xác định là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm chung.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Bàn Văn T đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự trị an tại địa P và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã H khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Như vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi phạm tội đã bỏ trốn, gây khó khăn cho cơ quan điều tra. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 28/4/2010 Tòa án nhân dân huyện HY xử phạt phạt tiền 3.000.000đ đối với bị cáo về tội Đánh bạc, ngày 25/01/2011 bị cáo đã chấp hành xong phạt tiền và án phí. Tính đến lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích được 5 năm nên không coi là có tiền án để xem xét tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã H đặc biệt khó khăn; bị cáo sau khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra phát lệnh truy nã đã ra đầu thú, số tiền phạm tội không lớn, bị cáo chỉ là người bị rủ rê, lôi kéo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã H mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã H. Về hình phạt bổ sung, bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã H đặc biệt khó khăn nên không phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với 16 đối tượng phạm tội Tổ chức đánh bạc và đánh bạc ngày 17/02/2017 là Lê Văn H và Đặng Văn S; Đặng Văn V; Tào Văn H; Nguyễn Văn P; Hoàng Văn H; Bàn Văn C; Nguyễn Minh N; Bàn Thị M; Lý Văn Q; Hoàng Văn P; Trần Văn H1; Lý Văn B; Nguyễn Văn D và Lý Văn H đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử tại Bản án số 23/2017/HSST ngày 15/9/2017 và Nguyễn Văn X bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử tại Bản án số 06/2018/HSST ngày 31/01/2018.

[7] Về vật chứng của vụ án: Bản án số 23/2017/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã quyết định xử lý đối với số tiền và các đồ vật tạm giữ nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Quốc Hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Bàn Văn T phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Bàn Văn T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm. Hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bàn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách (Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự).

Về án phí: Bị cáo Bàn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Công an tỉnh T.Quang (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- UBND xã TT;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Thị Minh Khánh